

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM BÁO CÁO: 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

- **Ngày 30/3/1981**: Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu, tiền thân của Petajico HaNoi được thành lập với chức năng, nhiệm vụ chính là tổ chức quản lý kinh doanh vận tải, đảm bảo vận chuyển xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Khu vực I, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- **Ngày 01/7/1999**: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (Petajico HaNoi), được thành lập và đi vào hoạt động và là một trong năm đơn vị được Bộ Thương mại chọn cổ phần hóa đợt đầu của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
- Tên giao dịch: Petrolimex HaNoi Transportation and Trading Joint-Stock Company.
- Tên viết tắt: **PETAJICO HANOI**
- Địa chỉ: Số 49 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100919284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 08 năm 1999, thay đổi lần 8 ngày 12 tháng 5 năm 2015.
- Vốn điều lệ : 39.078.750.000 (Ba mươi chín tỷ, không trăm bảy tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty : Ông Bùi Văn Thành - Giám đốc Công ty

-**Ngày 12 tháng 7 năm 2016** : Công ty đã phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn lên : **58.615.560.000** đồng. Công ty đang hoàn thiện sửa đổi đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới.

- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các sản phẩm khác ở trong và ngoài nước;
- Tổng đại lý bán xăng dầu và sản phẩm hoá dầu;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại xe Xitéc, xe bồn chuyên dụng, phụ tùng, xăm lốp ô tô;
- Dịch vụ cơ khí sửa chữa và dịch vụ hàng tiêu dùng;
- Mua bán ô tô, máy, thiết bị xăng dầu vật tư, vật liệu xây dựng và các mặt hàng khoáng sản, nông thổ sản, dệt may, giày da;
- Kinh doanh dịch vụ cơ khí, xây lắp các công trình xăng dầu, bảo hành sửa chữa ô tô, xe máy, vật tư xăng dầu;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế;
- Đầu tư tài chính;
- Đào tạo dạy nghề (lái xe, cơ khí, sửa chữa xe có động cơ, xây dựng, tin học);
- Tư vấn du học quốc tế
- Dịch vụ giáo dục tiểu học, phổ thông;
- Đại lý bưu điện;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá;

2. Định hướng mục tiêu phát triển:

- Tập chung nguồn lực để phát triển lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải xăng dầu và xây dựng hệ thống các cửa hàng bán lẻ xăng dầu .

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1.1. Lĩnh vực vận tải

- Năm 2019 sản lượng kinh doanh vận tải tăng 18% về M³ và 13% về M³Km so với năm 2018, là do Công ty tiếp nhận thêm thị trường và thị phần vận tải theo chủ trương của Tập đoàn (Từ tháng 5/2018), đồng thời, về tổng thể các Công ty xăng dầu trên địa bàn của Công ty cũng có sự tăng trưởng sản lượng từ 3-5% trong năm 2019. Ngoài ra, từ tháng 11/2018, Công ty đã tham gia đấu thầu và ký được hợp đồng vận tải nhiên liệu hàng không Zet A-1 với đơn vị ngoài Tập đoàn là Công ty SKYPEC cùng với sự tăng trưởng lớn sản lượng nhiên liệu bay của Công ty PA đã góp phần tăng trưởng sản lượng vận tải và khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường vận tải xăng dầu.

- Mặc dù Công ty có mức tăng trưởng sản lượng lớn trong năm 2019, nhưng thị phần vận tải của Công ty mới chiếm 55%. Nguyên nhân chính do sự cạnh tranh mạnh mẽ của các xe ngoài xã hội vận chuyển vào các khách hàng lớn của các Công ty xăng dầu và đặc biệt vẫn còn tình trạng một số Công ty xăng dầu thuê xe ngoài vận chuyển vào thị phần bán lẻ của Công ty.

- Năm 2019 lợi nhuận vận tải giảm mạnh do chi phí vận tải tăng mang tính khách quan như chi phí bảo hiểm xã hội, y tế, phí lắp camera; phí đào tạo học tập các giấy phép theo quy định của Bộ giao thông, năng suất phương tiện cũng giảm do Công ty giám sát việc xe chạy đảm bảo dưới 10 giờ / ngày, giá cước cũng giảm do thay đổi phân loại hệ số đường. Mặc dù Công ty đã có chiến lược đầu tư xe dung tích lớn, hiện đại, công tác quản trị điều hành, khai thác vận tải khoa học, có các giải pháp quản trị đúng các định mức khoán để tiết giảm tối đa các chi phí nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, chi phí xăm lốp và chi phí sửa chữa đã góp phần giảm giá thành, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh vận tải của Công ty năm 2019. Tuy nhiên lợi nhuận kinh doanh vận tải thực năm 2019 chỉ đạt 8,271 tỷ đồng, bằng 80% so với năm 2018 và tương ứng chỉ đạt 2,5 % trên tổng doanh thu kinh doanh vận tải. Công ty đã phải tiến hành điều chỉnh chi phí trích trước xăm lốp đã trích quá của các năm trước với số tiền là 9.363 tỷ đồng thì mới đảm bảo mức lợi nhuận kế hoạch là 17.634 tỷ đồng.

2.1.2.Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:

- Năm 2019, sản lượng kinh doanh xăng dầu chỉ đạt 96% so với năm 2018 và bằng 99% kế hoạch năm. Trong đó: Sản lượng bán buôn giảm 6%. Nguyên nhân chủ yếu là do chủ trương của Công ty không tập trung phát triển phương thức bán buôn để tiến tới không bán xăng dầu theo phương thức này vào cuối năm 2019 theo chủ trương của Tập đoàn. Sản lượng bán lẻ xăng dầu giảm trên 3% so với năm 2018 và chỉ đạt 92% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do một số cửa hàng có sản lượng xuất bán lẻ cao của Công ty bị giảm sản lượng (CHXD số 1, CHXD số 18 ...) là các cửa hàng nằm trên các trục cao tốc hoặc trên địa bàn bị cạnh tranh do cơ chế chiết khấu với các CHXD khác cùng tuyến đường, cùng khu vực.

- Năm 2019, kết quả kinh doanh xăng dầu không mang lại hiệu quả cao như kế hoạch đề ra do chiết khấu thường xuyên ở mức thấp, đặc biệt là 9 tháng cuối năm 2019. Chiết khấu bình quân năm 2019 đạt 810 đồng/lít bằng 88% và giảm 110 đồng/lít so với năm 2018, tương ứng với lãi gộp năm 2019 giảm gần 5,7 tỷ đồng. Tuy sản lượng xăng dầu bán lẻ giảm và không đạt kế hoạch trong điều kiện cạnh tranh gay gắt, nhưng Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tăng trưởng và giữ sản lượng bán lẻ tại các CHXD, tiết giảm chi phí, năng suất lao động cũng đạt cao 42 M3/lao động, Công ty đã tăng cường và quản trị tốt hoạt động kinh doanh xăng dầu, điều hành hàng hóa tồn kho hợp lý nên lợi nhuận kinh doanh xăng dầu tiếp tục được đảm bảo với lợi nhuận đạt 8,742 tỷ đồng, chiếm 30% trong tổng lợi nhuận năm 2019 của Công ty và chỉ bằng 52% so với năm 2018.

- Năm 2019 Công ty tiếp tục tổ chức kinh doanh Gas, nước giặt, bảo hiểm với doanh số và sản lượng tăng trưởng lớn so với năm 2018 và vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, doanh số, sản lượng chưa đạt như kỳ vọng. Việc xây dựng cơ chế tổ chức kinh doanh sản phẩm ngoài xăng dầu chưa có bước đột phá.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

3.1. Kết quả kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm báo cáo	TH năm báo cáo/ TH năm trước (%)	So với NQ ĐHCĐ 2019 (%)
1	Sản lượng thực hiện				
-	Kinh doanh vận tải	M3Km	174.487.296	113	103
-	Kinh doanh xăng dầu, trong đó:	M3	51.670	96	99
	Bán lẻ xăng dầu sáng	M3	33.845	97	92
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	1.167.487	99	108

3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Triệu đ	28.982	91	98
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Triệu đ	23.090	91	98
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20	69	100
6	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	57.494	55	90

3.2. Các chỉ số tài chính hợp nhất:

3.2.1. Tình hình tài sản :

- Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2019 là 275.542 trđ, tăng 1% so với đầu năm 2019, gồm:

Trong đó:

+ Tài sản bằng tiền	:	11.677Trđ
+ Đầu tư ngắn hạn	:	230 Trđ
+ Hàng tồn kho	:	10.796 Trđ
+ Giá trị còn lại TSCĐ và XDCCB	:	200.627 Trđ
+ Đầu tư tài chính dài hạn	:	1.385 Trđ (đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là : 415 Trđ)
+ Các khoản công nợ phải thu	:	38.534 Trđ
+ TS ngắn hạn và khoản khác	:	3.092 Trđ
+ Tài sản dài hạn khác	:	9.201 Trđ

3.2.2. Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2019

Vốn điều lệ : 58.615 Trđ

Vốn khác của chủ sở hữu : 7.112 Trđ

Quỹ đầu tư phát triển : 20.266 Trđ

Lợi nhuận chưa phân phối : 26.130 Trđ

Trong đó: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay: 23.090 Trđ

Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018 (theo kiến nghị KTNN): 3.040 trđ

Các quỹ khác (P.lợi, khen thưởng) : 2.711 Trđ

Vay dài hạn CBCVNV : 16.919 Trđ

Vay ngân hàng : 65.325 Trđ

Công nợ phải trả, phải nộp : 78.464 Trđ

3.2.3. Phân tích các chỉ tiêu

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	TH năm trước	TH năm báo cáo
Hệ số nợ/tổng tài sản	0.6	0.59
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1.52	1.46
Hệ số nợ ngân hàng/vốn chủ sở hữu	0.2	0.5

Chỉ tiêu tài chính	TH năm trước (%)	Thực hiện năm báo cáo (%)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2	2
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	24	21
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	9	8

3.3 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Tổng giá trị đầu tư năm 2019: 57.494 tr đồng, bao gồm:

- + Đầu tư mới 20 ô tô si téc, 05 xe romooc với tổng giá trị: 53.919 tr đồng.
- + Đầu tư cải tạo CH 36+37 Chi nhánh Lào Cai : 255 tr đồng.
- + Cải tạo CHXD 16 - CNBN : 521 tr đồng.
- + Đầu tư bãi đỗ xe tại cửa hàng xăng dầu 18 : 950 tr đồng.
- + Đầu tư bãi đỗ xe cho Đội xe Hải Phòng : 875 tr đồng.
- + Cải tạo nhà xưởng thành trạm kiểm định : 654 tr đồng.
- + Đầu tư thay thế 01 cột bom xăng dầu : 131 tr đồng.
- + Đầu tư máy móc thiết bị khác : 189 tr đồng.

- Toàn bộ công tác đầu tư đều được thực hiện thông qua đấu thầu, đúng quy trình và đảm bảo hiệu quả khi khai thác sử dụng.

- Năm 2019, Công ty đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Cục đăng kiểm để khai thác quỹ đất, giá tăng lợi ích giá trị đất, tăng sản lượng bán bảo hiểm, bán xăng dầu.

- Thuê bổ xung đất tại các CHXD để mở rộng CHXD, tăng bãi đỗ xe để thu hút khách hàng vào mua xăng dầu.

- Việc triển khai phương án phát hành 1.465.389 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 chưa thực hiện được trong năm 2019 do những khó khăn từ cơ quan quản lý Nhà nước. Tuy nhiên, đến tháng 02 năm 2020, Công ty đã triển khai phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

- Kết quả kinh doanh tại Công ty P-Auto năm 2019 lỗ 577 triệu đồng.

3.4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hiện tại Công ty đã áp dụng các chương trình quản trị thống kê vận tải, tiền lương, vật tư quản lý phương tiện, vật tư và kế toán theo phần mềm FTS; chương trình quản trị CHXD theo chương trình AGAS và EGAS.

- Chú trọng công tác quản trị chi phí, thường xuyên phân tích quản trị và sửa đổi các định mức chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa khoán, khoán định ngạch xăng lốp cho phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất và kiểm tra toàn diện các CHXD theo đầy đủ các nội dung của bản CHECK LITS Công ty đã ban hành.

- Công tác lập và gửi báo cáo tài chính và quản trị cho TCTy và Sở giao dịch chứng khoán đúng kỳ hạn.

- Năm 2019, Công ty không phát sinh công nợ khó đòi và xử lý tốt công nợ khi chấm dứt hợp đồng với các thương nhân nhượng quyền vào cuối năm 2019.

- Năm 2019, Công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn giao thông và an toàn PCCC, số vụ việc tai nạn giao thông giảm, không có thiệt hại về người, các thiệt hại về hàng hóa và phương tiện được bảo hiểm chi trả.

- Thu nhập của người lao động năm 2019 tăng 5% so với năm 2018.

3.5. Tổ chức và nhân sự

Sơ yếu ký lịch tóm tắt của các cá nhân trong ban điều hành:

3.5.1 : Ông Bùi Văn Thành - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty. Số lượng cp nắm giữ : 25.650 cp

Ngày tháng năm sinh : 17/12/1966

Nơi sinh : An Ninh -Tiền Hải - Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 11 nhánh 54 ngõ 408 - Ngô Gia Tự - Long Biên-HN

Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô; Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị

Quá trình công tác

Thời gian công tác 15 năm gần đây

Chức vụ, đơn vị công tác

3/1992 – 6/1997

Kế toán viên – Công ty xăng dầu khu vực I.

7/1997 – 8/1997

Kế toán viên – XN dịch vụ xăng dầu và cơ khí - Công ty xăng dầu khu vực I

9/1997 – 6/1999

Phó phòng kế toán – XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I

7/1999 – 3/2003

Trưởng phòng kế toán – Công ty cổ phần thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

4/2003 – 4/2006

Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà nội

5/2006 – Tháng 3/2018

Thành viên HĐQT, Giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

Tháng 3/2018 – nay

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

3.5.2. Ông Phạm Quốc Hùng - Thành viên HĐQT, Phó giám đốc. Số lượng cp nắm giữ : 20.250 cp

Ngày tháng năm sinh : 09/8/1969

Nơi sinh : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Tổ 28 phường Yên Hoà - Cầu Giấy – Hà Nội

Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô

Quá trình công tác

Thời gian công tác 15 năm gần đây

Chức vụ, đơn vị công tác

2/1992 – 10/1997

Chuyên viên XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I.

11/1997 – 9/2003

Phó phòng TCHC- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

10/2003 – 9/2004

Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

10/2004 – 9/2005

Thành viên HĐQT, giám đốc công ty

10/2005 – 2010

01/01/2010 - Nay

TNHH Taxi Gas Petrolimex Hà Nội

Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty

3.5.3. Ông MAI NGỌC DU

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/07/1985

Nơi sinh: Bệnh viện Huyện Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định

Số CMND/hộ chiếu: 036085004554 Ngày cấp: 5/12/2016 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CD Đăng ký quản lý Cư trú

Địa chỉ liên lạc: Tập thể Công trường 4, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 0902082227

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Học viện Tài chính

Số cổ phần nắm giữ :

Sở hữu: Không CP; Chiếm 0% vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

- Từ 6/2007 đến 5/2008: Chuyên viên Tín dụng – Ngân hàng TMCP An Bình.
- Từ 6/2008 đến 9/2008: Trợ lý giám đốc dự án NOXH Việt Nam – Thụy Điển.
- Từ 10/2008 đến 9/2017: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
- Từ 10/2017 đến 12/2017: Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư chi bộ phòng Đầu tư Phát triển Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.
- Từ 12/2017 đến 01/2018: Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư chi bộ phòng Đầu tư Phát triển, Bí thư Đoàn thanh niên Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.
- Từ 01/2018 đến nay: Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư chi bộ phòng Đầu tư Phát triển, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.

3.5.4. Ông Phạm Thành Đô- Thành viên HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 231.937 cp

Ngày tháng năm sinh : 01/01/1978
Nơi sinh : Hà Nội.
Địa chỉ thường trú : 8/82 Nguyễn Phúc Lai – Phường Ô Chợ Dừa – Đống Đa - Hà Nội.
Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT.

3.5.5. Ông Lưu Tiến Dũng-Thành viên HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 0 cp

Ngày tháng năm sinh : 04/06/1962.
Nơi sinh : Bắc Ninh.
Địa chỉ thường trú : số 16 ngõ 72/1 Phố Hoa Bằng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội .
Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ô tô; cử nhân quản lý kinh tế .
- Từ 7/1980 đến tháng 9/1996: Sĩ quan quân đội, Thiếu tá Chủ nhiệm kỹ thuật trung đoàn.
- Từ 10/1996 đến tháng 3/1999: Chuyên viên Xí nghiệp vận tải xăng dầu (nay là Cty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex HN)
- Từ 4/1999 đến tháng 8/2000: Chuyên viên phòng Tổ chức LĐTL công ty KV1
- Từ 9/2000 đến tháng 6/2012: Phó phòng, Trưởng phòng Tổ chức HC, Phó giám đốc XN bán lẻ xăng dầu thuộc Cty KV1
- Từ 7/2012 đến tháng 3/2015 : Giám đốc Chi nhánh xăng dầu Vĩnh Phúc
- Từ 4/2015 đến nay: Phó Giám đốc công ty xăng dầu KV1

3.5.6. Ông Đỗ Mạnh Cường - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 1.875 cp

Ngày tháng năm sinh : 15/10/1955
Nơi sinh : Vũ Thư – Thái Bình
Địa chỉ thường trú : Số 617 Tổ 70 Phương Liệt – Thanh Xuân - Hà Nội
Trình độ giáo dục phổ thông :10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ô tô.
Quá trình công tác

**Thời gian công tác 15 năm
gần đây**

Chức vụ, đơn vị công tác

01/2002 – 3/2003	Chuyên viên phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
04/2004 – 7/2016	Trưởng phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
8/2016 – nay	Phó giám đốc – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

3.5.7. Ông Phạm Quốc Hùng - Phó giám đốc công ty (Lý lịch trích ngang như trên)

3.5.8. Bà Vũ Thị Thu Hương – Trưởng ban Kiểm soát. Số lượng cổ phiếu : 2.000 cp

Ngày tháng năm sinh : 26/09/1973
 Nơi sinh : Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 1996 – năm 2009	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2009 - năm 2014	Phó phòng Kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2015- nay	Phó phòng Kinh doanh – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I

3.5.8. Bà Phan Thị Thu Huyền – TV Ban Kiểm soát. Số lượng cổ phiếu : 2.062 cp

Ngày tháng năm sinh : 06/11/1980
 Nơi sinh : Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : 13/117/18 Nguyễn Sơn – Gia Thụy – Long Biên - Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 2003 – năm 2009	Chuyên viên kế toán – Xí nghiệp CK và TM – cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ năm 2009 - nay	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán – Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

3.5.9. Bà Bùi Thị Huệ Linh. TV Ban Kiểm soát. Số lượng cổ phiếu : 0 cp

Ngày tháng năm sinh : 05/11/1983

Nơi sinh : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : P 208 T7 - CT18 Việt Hưng – Quận Long Biên – Hà Nội.

Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán. Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2006 – năm 2012	Chuyên viên kế toán – Công ty TNHH MTV DV nhà ở và khu đô thị (HUDS)
Từ năm 2013 - nay	Chuyên viên Phòng tổ chức - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

3.5.10. Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Tài chính Kế toán

Bà Hoàng Thị Thùy Linh

Họ và tên: Hoàng Thị Thùy Linh

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1984

Nơi sinh: Bắc Ninh
Số CMND: 027184000081
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: SN 70 ngách 54/1 ngõ 332 Ngô Gia Tự, quận Long Biên, Hà Nội
Bằng cấp: Cử nhân kinh tế - Học Viện Tài chính kế toán
Trình độ chuyên môn: 12/12
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
T8/2006- T4/2014	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
T4-2014- T9/2019	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
T9/2019- nay	Phó trưởng phòng TCKT phụ trách phòng Tài chính kế toán Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

Công tác hiện nay tại PJC: Phó trưởng phòng TCKT phụ trách phòng Tài chính kế toán

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

SLCP sở hữu và đại diện sở hữu:

- SLCP đại diện sở hữu: Không
- SLCP thuộc sở hữu cá nhân: Không

SLCP của những Người có liên quan: 31.125 cp

IV. KẾ HOẠCH NĂM 2020 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

4.1. Dự báo tình hình :

- Thị trường, thị phần vận tải của Công ty năm 2020 và các năm tiếp theo sẽ có nhiều bất ổn khi triển khai chủ trương của Tập đoàn về tổ chức đấu thầu vận tải và thực hiện mô hình điều độ tập trung (D.O.C), tạo môi trường cạnh tranh khốc liệt về hoạt động kinh doanh vận tải xăng dầu trên thị trường truyền thống của Công ty. Mặt khác, hàng loạt các chi phí đầu vào trong kinh doanh vận tải tiếp tục tăng do các chính sách của Nhà nước cùng với các yêu cầu cao về chất lượng dịch vụ vận tải sẽ đặt ra nhiều

thách thức mới trong việc đảm bảo sản lượng, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh vận tải của Công ty năm 2020 và các năm sau. Tuy nhiên, việc ký kết hợp đồng vận chuyển hợp dầu gốc với Công ty PLC, đồng vận chuyển nhiên liệu bay với Skypec với nhu cầu vận chuyển nhiên liệu bay tăng mạnh và nhu cầu vận chuyển các loại hàng hóa ngoài xăng dầu (dầu thô ..) trên thị trường sẽ là điều kiện thuận lợi cho Công ty mở rộng thị trường ngoài Tập đoàn và nâng cao sản lượng vận tải trong năm 2020

- Chiết khấu xăng dầu năm 2020 khó có được mức cao và ổn định như năm 2018, việc không tổ chức bán nhượng quyền thương mại trong kinh doanh xăng dầu cùng với những khó khăn rất lớn khi triển khai thuê, mua, xây mới của hàng xăng dầu sẽ là khó khăn rất lớn trong việc tăng trưởng sản lượng và hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu năm 2020 của Công ty.

- Tình hình xã hội vẫn tồn tại nhiều bất ổn, bệnh dịch và các chính sách của Nhà nước dễ xảy ra nguy cơ mất an toàn tài chính và an ninh trật tự .

4.2. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm trước	KH năm nay	TH năm báo cáo/ TH năm trước (%)
1	Sản lượng thực hiện				
-	Kinh doanh vận tải	M3Km	174.487.296	179.218.572	103
-	Kinh doanh xăng dầu	M3	51.670	41.784	81
	Trong đó : Bán lẻ xăng dầu		33.845	35.208	104
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	1.124.339	1.031.950	88
3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Triệu đ	28.982	25.598	88
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Triệu đ	26.130	23.518	89
	Trong đó + LNST kỳ này		23.090	20.478	89
	+ LNST chưa PP kỳ trước		3.040	3.040	100
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	21	20	95
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	40	32	82
7	Tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền hoặc cổ phiếu thưởng)	%	20	15	75
8	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	57.494	36.865	65

4.3. Một số giải pháp chủ yếu:

4.3.1. Công tác thị trường

- Đảm bảo trúng thầu tại các thị trường phải đấu thầu vận tải , gia tăng thị phần tại các thị trường hiện có bằng việc tiếp tục đề nghị với Tập đoàn và Tổng công ty kiểm soát công tác thuê vận tải ngoài xã hội của các Công ty xăng dầu để từng bước tăng thị phần vận tải cho Công ty xăng dầu.

- Có giải pháp để tăng thị phần vận chuyển cho PA , SKYPEC , PLC , làm việc với Công ty THHH Vận tải Yunnan Zhongchang (Trung Quốc) xúc tiến và triển khai phương án vận chuyển dầu thô từ cảng Nghi Hương – TP Vinh đi VienChan (Lào).

- Mở rộng thị trường bán lẻ xăng dầu, tập trung khai thác và tăng sản lượng xuất bán tại các cửa hàng xăng dầu hiện có, chú trọng khai thác thị trường cấp dịch vụ tại cửa hàng và tại công trình.

- Tiếp tục xúc tiến và đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao sản lượng, doanh số và từng bước kinh doanh có hiệu quả các sản phẩm ngoài xăng dầu sáng.

4.3.2. Công tác tài chính

- Phân tích kỹ và điều hành cương quyết để tăng năng suất phương tiện xe công nghệ cao , chi phí thấp .
- Sớm thanh lý nhượng bán các xe công nghệ lạc hậu , chi phí cao và tiếp tục đầu tư xe công nghệ cao.
- Theo dõi, tổng hợp , phân tích tất các định ngạch , chi phí khoán để điều chỉnh cho hợp lý , phấn đấu tiếp tục giảm giá thành vận tải , tăng khả năng cạnh tranh trong và ngoài ngành.
- Tiếp tục rà soát, tiết giảm các định mức chi phí, nhất là hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải.
- Quản trị tốt công nợ và tiếp tục điều hành hiệu quả hàng tồn kho.
- Quản lý hiệu quả nguồn tiền và tìm nguồn vốn vay lãi suất thấp.
- Mở rộng sử dụng hóa đơn điện tử.

4.3.3. Công tác lao động tiền lương

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, qui hoạch cán bộ theo phương án.
- Xây dựng, hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy định đánh giá cán bộ và người lao động của Công ty.
- Triển khai thành lập phòng TCKT tại CN Lào cai .
- Tiết kiệm chi phí tiền lương trên cơ sở tăng năng suất lao động, giao chỉ tiêu năng suất lao động cho các khối, đặc biệt là khối thương mại .
- Tăng cường các biện pháp quản trị nội bộ, tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ cửa hàng trưởng và văn minh thương mại cho khối công nhân bán lẻ xăng dầu.

4.3.4. Công tác đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả SXKD

- Tiếp tục thanh lý xe cũ và đầu tư từ 05 xe si téc dung tích 20 M3 để thay thế dần các xe dung tích nhỏ vận chuyển đường ngắn; Tiếp tục đầu tư 01 đầu kéo, 02 romooc xitec nhôm 46 M3 để thay thế các xe Hyundai vận chuyển nhiên liệu hàng không Zet A-1, giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh.
- Triển khai thuê, mua, xây dựng để tăng 02 CHXD.
- Tăng cường công tác khoán và các giải pháp bán hàng hiệu quả để gia tăng sản lượng tại các CHXD.
- Triển khai bán các hàng hóa dịch vụ trong ngành khác như nước giặt, sơn , bảo hiểm, dầu nhờn, gas. Khai thác các chuỗi giá trị tại các cửa hàng
- Khai thác hiệu quả diện tích đất thuê bổ xung nhằm nâng cấp CHXD 18 thành trạm dịch vụ dừng nghỉ trên quốc lộ 1A.
- Cho thuê , hợp tác kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất tạo hiện có của Công ty .

4.3.5. Công tác an toàn

- Khai thác triệt để tiện ích hệ thống giám sát hành trình trên xe ô tô sitcom.
- Tiếp tục công tác truyền thông về an toàn giao thông.
- Tăng cường các biện pháp an toàn cháy nổ trên xe ô tô, các CHXD và an ninh tại các CHXD

4.3.6. Công tác truyền thông, phát triển thương hiệu

- Tăng cường các biện pháp truyền thông để quảng bá các sản phẩm của Petrolimex
- Bảo vệ thương hiệu PETROLIMEX trên xe ô tô .

4.4. Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ phần 5.861.556 cổ phiếu . Trong đó :

4.4.1Cổ đông trong nước:

Cổ đông trong nước:

+ Tổ chức: 3.265.611 cp

- Đã Lưu ký: 9 Số cổ phần: 272.483 cp

- Chưa lưu ký: 02 Số cổ phần: 2.993.128 cp
 + Cá nhân : 2.528.750 cp.
 - Đã lưu ký: 364 Số cổ phần: 2.066.754 cp
 - Chưa lưu ký: 408 Số cổ phần: 461.996 cp

4.4.2: Cổ đông nước ngoài:

+ Cá nhân: 14 Số cổ phần: 37.108 cp
 + Tổ chức : 02 Số cổ phần: 67.195 cp

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019.

1. Đánh giá chung.

Năm 2019 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, cụ thể là : Chi phí vận tải tiếp tục gia tăng khách quan , giá cước chưa được tăng, kinh doanh bán buôn và nhượng quyền thương mại theo chủ trương của Tập đoàn là kinh doanh cầm chừng để chấm dứt từ 01/01/2020, kinh doanh bán lẻ xăng dầu thì bị cạnh tranh gay gắt do xã hội mở thêm nhiều CHXD trên cùng tuyến , do chiết khấu công ty được hưởng thấp hơn năm 2018 và thấp hơn nhiều so với bên ngoài ngành . Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã tận dụng cơ hội, khắc phục những khó khăn, kiên trì triển khai các chủ trương mà HĐQT đã đề ra, về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 quyết nghị, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NQ ĐHCĐ 2019	Kết quả thực hiện 2019	TH/NQ ĐHCĐ 2019 (%)
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	1.082.438	1.167.487	108
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	29.500	28.982	98
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	23.593	23.090	98
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20	20	100
5	Tỷ suất lợi nhuận / VDL	%	40	40	100
5	Giá trị đầu tư	Triệu đ	60.565	56.544	93

Hội đồng quản trị Công ty xin Trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo , giúp đỡ của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex , của Tập đoàn xăng dầu Việt nam , sự phối hợp và tạo điều kiện của các đơn vị trong Tập đoàn , cảm ơn sự phối hợp kiểm tra , giám sát của Ban kiểm soát công ty, Ghi nhận và cảm ơn sự cố gắng của Ban điều hành và người lao động trong Công ty . Hội đồng quản trị thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Giám đốc công ty đã xây dựng và trình Hội đồng quản trị để trình tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 2 thành viên hoạt động tại Công ty, 3 thành viên kiêm nhiệm từ các đơn vị khác (1 thành viên ở Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, 1 thành viên Công ty xăng dầu khu vực I và 1 thành viên là cổ đông bên ngoài), có 3 người là đại diện phần vốn của Tcty tại công ty . Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của người đại diện vốn, Quy chế hoạt động của HĐQT, phân cấp trong chỉ đạo, quản lý điều hành giữa HĐQT , chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty, phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm cho các thành viên, HĐQT để thực

hiện công tác quản lý Công ty. Đặc biệt, thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và đột xuất để nắm bắt thông tin, chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT thường xuyên đánh giá việc thực hiện nghị quyết và theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh qua các hệ thống báo cáo hàng tháng, quý, năm và thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát. Từ kết quả theo dõi giám sát, HĐQT đã có nghị quyết chỉ đạo kịp thời khắc phục những bất cập, những nguy cơ gây mất an toàn trong SXKD tại Công ty.

- Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ và các phiếu xin ý kiến nhằm quyết định những vấn đề của HĐQT và triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra trên cơ sở đó đã xây dựng các mục tiêu dài hạn, ngắn hạn phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể. Các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động, trách nhiệm tham gia, đề xuất các giải pháp cụ thể trong quản lý điều hành.

- HĐQT chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT (trong năm 2019 đã ban hành 10 Nghị quyết thông qua họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản). Ngoài ra HĐQT còn thường xuyên tìm hiểu nắm bắt tình hình Công ty qua nhiều kênh thông tin, kết hợp tổ chức cuộc họp chuyên đề với bộ máy lãnh đạo, quản lý Công ty. Với cách tiếp cận đa chiều giúp HĐQT nắm bắt kịp thời về tình hình hoạt động SXKD về công tác quản lý điều hành về hiệu quả các cơ chế chính sách của Công ty trong các lĩnh vực, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương, giải pháp quản lý Công ty hiệu quả sát thực hơn.

3. Tổng hợp một số quyết định của Hội đồng quản trị;

3.1- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tổ chức, quản trị Công ty:

Trong năm qua, HĐQT đã chỉ đạo nghiên cứu mô hình tổ chức sản xuất, xây dựng các cơ chế quản trị với mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, tiết giảm chi phí và phù hợp với yêu cầu mở rộng quy mô và địa bàn hoạt động của Công ty.

- Tập trung giữ vững và phát triển thị phần vận tải trên cơ sở các giải pháp bền vững là nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành và đảm bảo an toàn trong quá trình vận tải. Đặc biệt là tập trung phân tích để có đánh giá, giải pháp cụ thể nâng cao các chỉ tiêu hiệu quả khai thác phương tiện theo nhóm, loại phương tiện, trên từng luồng tuyến hoạt động để làm cơ sở cho công tác đầu tư phương tiện vận tải cho năm 2019 và các năm tiếp theo.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đội xe, cửa hàng thông qua các giải pháp: Xây dựng tiêu chí đánh giá để làm cơ sở trả lương, khen thưởng, điều động, bổ nhiệm cán bộ; tăng lương, cử đi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Cửa hàng trưởng, đội ngũ cán bộ Đội xe.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo tiếp tục thực hiện thị trường hóa và tăng cường kiểm soát công tác sửa chữa phương tiện vận tải, thông qua việc đẩy mạnh hoàn thiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án khoán chi phí sửa chữa phương tiện vận tải và đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán đối với các cửa hàng xăng dầu để đảm bảo sử dụng hiệu quả lao động.

- Quan tâm chỉ đạo đến công tác điều hành hàng hóa tồn kho hợp lý trong kinh doanh xăng dầu và tập trung phân tích đánh giá hiệu quả từng phương thức tổ chức kinh doanh xăng dầu (Mua hàng theo lô, Bán buôn, bán đại lý và bán lẻ) để làm cơ sở cho chiến lược và đầu tư nguồn lực của Công ty và nâng cao hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu.

- Tập trung nâng cao chất lượng quản trị của các Chi nhánh và trình độ nghiệp vụ cán bộ Chi nhánh, cửa hàng trưởng.

- Tiếp tục đánh giá, quan tâm hơn nữa để hoàn thiện và nâng cao khả năng ứng

dụng phần mềm tin học trong kinh doanh để phục vụ tốt yêu cầu quản trị và khai thác dữ liệu.

- Chỉ đạo Ban điều hành có giải pháp để giảm lao động, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

- Phê duyệt định biên lao động năm 2019 do Giám đốc Công ty trình; Chỉ đạo triển khai công tác bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ Công ty theo quy định.

3.2.- Chỉ đạo sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.

- Tích cực chỉ đạo công tác xây dựng, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải nhằm tiết kiệm chi phí và hạ giá thành vận tải; Chỉ đạo việc xây dựng, điều chỉnh và phê duyệt các định mức kinh tế kỹ thuật, trực tiếp giám sát.

- Chỉ đạo việc mua sắm phương tiện, xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị vật tư thông qua đấu thầu và chào giá cạnh tranh.

- Chỉ đạo hoạch kế hoạch tài chính, cân đối vốn tại từng thời điểm, tận dụng các nguồn vốn phải thu và phải trả, phê duyệt các phương án vay vốn theo thời điểm để giảm lãi suất và thời gian vay.

- Quan tâm và thường xuyên có biện pháp tăng cường quản lý luồng tiền trong kinh doanh xăng dầu để đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính. Tích cực chỉ đạo giải quyết và thu hồi công nợ quá hạn.

3.3.- Chỉ đạo về công tác đầu tư:

HDQT nhất quán dành nguồn lực để tập trung đầu tư vào 02 lĩnh vực chính là phương tiện vận tải và cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Trên cơ sở các tiềm năng, lợi thế từng bước mở rộng có chọn lọc để đầu tư sang các lĩnh vực khác. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời và hiệu quả :

- Trong năm 2019, HDQT đã tiếp tục chỉ đạo đầu tư thay thế các phương tiện vận tải theo hướng nâng cao chất lượng, năng suất đoàn phương tiện, hạ giá thành vận tải, đồng thời thanh lý các phương tiện cũ, kém hiệu quả.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo nhằm nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh doanh đối với các cửa hàng xăng dầu hiện có. Tiếp tục định hướng đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu trên địa bàn TP Hà Nội, Bắc Ninh, Lào Cai. Trong đó dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu tại xã Đại Áng huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Chỉ đạo nâng cấp, sửa chữa một số cơ sở vật chất tại công ty và các đơn vị phục vụ kinh doanh.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác.

HDQT thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thông qua các hệ thống báo cáo tài chính, thống kê, các báo cáo khác hàng tháng, quý, năm, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HDQT, các quy chế, quy định của Tập đoàn, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, HDQT còn thực hiện giám sát trực tiếp thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát; kết quả kiểm toán của Cơ quan kiểm toán độc lập, của Kiểm toán Nhà nước.

- Năm 2019, qua kết quả theo dõi giám sát của HDQT, Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của HDQT, quy định phân cấp quản lý điều hành giữa HDQT và giám đốc Công ty cũng như các quy chế, quy định hiện hành khác của Công ty, của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và pháp luật Nhà Nước. Ban Giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội ĐHCĐ thường niên năm

2019 và các Nghị quyết của HĐQT. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản, chủ yếu của KHSXKD năm 2019;

- HĐQT chưa phát hiện các thành viên Ban giám đốc vi phạm pháp luật; thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, của doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách; bảo toàn phát triển vốn.

B.PHƯƠNGHƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020.

I. Những nhân tố ảnh hưởng

- Năm 2020, đầu năm do ảnh hưởng từ dịch viêm phổi, nghị định 100 về an toàn giao thông đã làm cho sản lượng kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu giảm mạnh (đặc biệt trong thời gian tháng 1 và tháng 2/2020, sản lượng vận tải và xăng dầu giảm 30% so với cùng kỳ)

- Từ 01/01/2020, công ty chấm dứt việc bán cho đại lý và thương nhận nhượng quyền.

- Tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và chia sẻ về thị phần kinh doanh nhất là thị trường kinh doanh xăng dầu cả trong và ngoài ngành. Thị phần kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam vẫn đang có xu hướng bị thu hẹp.

- Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đưa vào hoạt động sẽ có ảnh hưởng hưởng đến kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải xăng dầu.

Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định các chỉ tiêu nhiệm vụ, định hướng và giải pháp cơ bản trong năm 2020 như sau:

II- Các chỉ tiêu cơ bản:

1- Doanh thu kế hoạch năm 2020	: 1.031.950 triệu đồng.
2- Lợi nhuận kế hoạch trước thuế	: 25.598 triệu đồng.
3- Lợi nhuận sau thuế	: 20.478 triệu đồng.
4- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền hoặc CP thưởng):	15 %
5- Tổng giá trị đầu tư	: 36.865 triệu đồng.
- Đầu tư phương tiện vận tải	: 19.300 đồng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa,...	: 17.565 triệu đồng.

III- Các định hướng và giải pháp:

1. Chuẩn bị đầy đủ nguồn nhân lực (lao động và phương tiện) để cùng Tổng công ty và Tập đoàn triển khai công tác điều độ tập chung (DOC) và đấu thầu vận tải.

2. Tiếp tục giữ vững thị trường hiện có và từng bước phát triển mở rộng thị trường vận tải hàng hóa khác ngoài xăng dầu trong Tập đoàn và vận chuyên xăng dầu, dầu nhờn, dầu thô ngoài ngành.

3. Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản trị vận tải trên cơ sở tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý, củng cố nâng cao năng lực quản lý, điều hành tại các Đội xe, phát huy hiệu quả của phương án khoán sửa chữa. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ quản lý, điều hành tiên tiến để nâng cao chất lượng quản trị trong toàn Công ty.

4. Tiếp tục đầu tư các phương tiện vận tải trên cơ sở ưu tiên đầu tư các phương tiện vận tải công nghệ cao, thuận lợi trong sửa chữa, có hiệu quả khai thác cao. Mạnh dạn thanh lý các phương tiện cũ, hiệu quả thấp.

5. Tìm các giải pháp để tăng năng suất phương tiện, tăng định ngạch khoán xăng lớp, vật tư, giảm lao động để giảm chi phí tiền lương, phần đầu có giá thành vận tải thấp hơn so với giá thành vận tải của các đơn vị vận tải bộ khác và có thể cạnh tranh với các loại hình vận tải khác (đường sắt, đường thủy) để cùng Tổng công ty đề xuất với Tập đoàn về thay đổi loại hình vận tải từ các kho đến các CHXD.

6. Đưa ra các giải pháp về kiểm soát kỹ thuật xe , bia rượu , tốc độ , giờ làm việc để giảm thiểu mất an toàn giao thông .

7. Tiếp tục tập trung nguồn lực để mở rộng quy mô bán lẻ xăng dầu thông qua nâng cấp các CHXD hiện có để nâng sản lượng bán lẻ của Công ty, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh triển khai thuê đất đầu tư mới hoặc thuê, mua CHXD tại Hà Nội, Bắc Ninh, Lào Cai.

8. Tập trung và có giải pháp triệt để nhằm nâng cao chất lượng quản lý, quản trị đối với các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, nhằm tiết giảm chi phí bán lẻ đặc biệt là lao động, tăng sản lượng bán lẻ xăng dầu từ 4% so với năm 2019.

9. Có cơ chế đẩy mạnh triển khai các loại hình kinh doanh khác, đặc biệt là phát triển kinh doanh các mặt hàng tiện ích tại các cửa hàng xăng dầu trên cơ sở an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

10. Tiếp tục duy trì các hợp đồng liên kết có hiệu quả, kiểm soát hoạt động tại công ty P-AUTO , có giải pháp thu hồi vốn tại P-AUTO.

11. Tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn có lãi suất thấp và ổn định .

12. Điều động sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chủ trương khoán sâu trong kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu. Phấn đấu giảm tỉ trọng lao động gián tiếp trên tổng số cơ cấu lao động.

13. Tiếp tục cải thiện thu nhập và nâng dần chất lượng nguồn nhân lực. Đổi mới hơn nữa phong cách quản trị điều hành theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nâng cao khả năng phòng ngừa và kiểm soát các rủi ro về mất an toàn tài chính, an toàn PCCC, an toàn lao động và an toàn giao thông.

14. Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, đi đôi với xử lý nghiêm minh để hạn chế, tiến tới đẩy lùi các vi phạm phải xử lý kỷ luật trong CBCNV.

15. Xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế và cơ chế quản lý điều hành của Công ty phù hợp với mô hình và định hướng hoạt động của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex trên cơ sở đảm bảo hiệu quả trong công tác quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đúng Điều lệ và các quy định của Nhà nước.

Nơi gửi:

- Ủy ban CKNN.
- Sở GDCK HN;
- Lưu VT, T.mại.

CÔNG TY CP TM VÀ VT PETROLIMEX HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Thành

Số: 23/2020/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28/02/2020, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

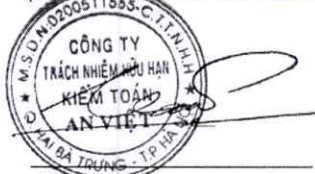
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính tổng hợp này tại ngày 25/02/2019.



Vũ Hoài Nam

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1436-2018-055-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

Nguyễn Thị Hoài Thu

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2461-2018-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		64.330.167.027	64.134.130.485
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		11.676.604.621	2.169.671.664
1. Tiền	111	5	11.657.526.478	2.150.684.513
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.078.143	18.987.151
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		230.298.500	215.286.300
1. Chứng khoán kinh doanh	121	11.1	327.826.000	327.826.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	11.2	(97.527.500)	(112.539.700)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.534.870.788	45.795.481.617
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	35.659.982.689	44.643.688.415
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		250.701.411	829.263.698
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	3.012.401.805	2.189.975.332
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(398.155.452)	(2.085.916.966)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		9.940.335	218.471.138
IV. Hàng tồn kho	140		10.796.460.524	10.458.900.975
1. Hàng tồn kho	141	10	10.796.460.524	10.458.900.975
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.091.932.594	5.494.789.929
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15.1	2.812.174.672	1.891.120.282
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	3.486.102.533
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19.2	279.757.922	117.567.114
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		211.212.043.977	209.685.454.961
I. Tài sản cố định	220		193.135.023.754	184.566.884.038
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	188.547.101.129	174.933.927.955
- Nguyên giá	222		425.262.215.998	375.589.742.608
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(236.715.114.869)	(200.655.814.653)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	4.587.922.625	9.632.956.083
- Nguyên giá	228		5.802.157.000	10.959.700.677
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.214.234.375)	(1.326.744.594)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.491.219.039	20.570.186.738
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	7.491.219.039	20.570.186.738
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.384.733.286	1.384.733.286
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	11.3	1.800.000.000	1.800.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	11.4	(415.266.714)	(415.266.714)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		9.201.067.898	3.163.650.899
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15.2	9.201.067.898	3.163.650.899
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		275.542.211.004	273.819.585.446

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 38 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp

6

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		163.411.797.666	164.978.187.760
I. Nợ ngắn hạn	310		125.993.430.252	150.349.357.260
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	19.715.662.364	58.481.894.534
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		356.936.330	241.958.572
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19.1	3.302.820.695	1.130.397.766
4. Phải trả người lao động	314		18.985.334.442	12.243.158.575
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	12.047.518.518	31.175.404.512
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20.1	21.207.229.690	24.479.029.650
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21.1	47.665.995.636	21.200.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.711.932.577	1.397.513.651
II. Nợ dài hạn	330		37.418.367.414	14.628.830.500
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	18	2.818.181.821	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	20.2	20.650.000	-
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21.2	34.579.535.593	14.628.830.500
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		112.130.413.338	108.841.397.686
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	112.130.413.338	108.841.397.686
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	22	58.615.560.000	58.615.560.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		58.615.560.000	58.615.560.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	22	7.112.926.857	7.112.926.857
3. Cổ phiếu quỹ	415	22	(804.000)	(804.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	22	20.266.711.581	17.814.943.769
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22a	26.136.018.900	25.298.771.060
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		3.040.263.848	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		23.095.755.052	25.298.771.060
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		275.542.211.004	273.819.585.446

Người lập biểu

Phan Thị Thu Huyền

Phụ trách Kế toán

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

Giám đốc



Bùi Văn Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2019

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	1.122.396.333.848	1.169.534.153.766
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	24	1.122.396.333.848	1.169.534.153.766
4. Giá vốn hàng bán	11	25	1.049.803.731.507	1.101.372.127.135
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		72.592.602.341	68.162.026.631
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	20.820.682	217.437.510
7. Chi phí tài chính	22	27	4.944.622.298	1.156.813.220
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.551.825.298	958.305.409
8. Chi phí bán hàng	25	28.1	24.187.635.594	22.026.537.217
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28.2	16.306.234.311	14.819.783.751
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		27.174.930.820	30.376.329.953
11. Thu nhập khác	31	29	1.923.311.025	1.609.377.560
12. Chi phí khác	32	30	116.701.559	235.699.447
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.806.609.466	1.373.678.113
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		28.981.540.286	31.750.008.066
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	5.885.785.234	6.451.237.006
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		23.095.755.052	25.298.771.060
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	3.940	3.837

Người lập biểu

Phan Thị Thu Huyền

Phụ trách Kế toán

Hoàng Thị Thủy Linh

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

Giám đốc

Bùi Văn Thành

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2019

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.981.540.286	31.750.008.066
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	12, 13	44.660.492.852	31.222.712.562
- Các khoản dự phòng	03		(1.702.773.714)	(108.911.112)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.197.763.861)	(743.445.470)
- Chi phí lãi vay	06	27	4.551.825.298	958.305.409
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		75.293.320.861	63.078.669.455
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12.272.284.068	(10.862.697.559)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(337.559.549)	(1.159.366.076)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(43.850.886.176)	22.041.389.609
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.148.237.071)	(2.560.003.532)
- Tiền lãi vay đã trả	14	27	(4.551.825.298)	(958.305.409)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	19	(5.032.163.607)	(8.357.783.259)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.235.230.950)	(1.068.960.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		30.409.702.278	60.152.943.229
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(51.865.283.543)	(93.604.217.049)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	29	1.261.818.181	1.276.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(5.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	22.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	26	20.820.682	217.437.510
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(50.582.644.680)	(75.109.961.357)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		282.043.566.634	55.866.350.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(235.626.865.905)	(32.256.350.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.736.825.370)	(15.678.555.671)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		29.679.875.359	7.931.444.329
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		9.506.932.957	(7.025.573.799)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.169.671.664	9.195.245.463
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70		11.676.604.621	2.169.671.664

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2019.

Người lập biểu

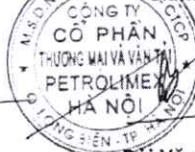
Phan Thị Thu Huyền

Phụ trách Kế toán

Hoàng Thị Thủy Linh

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

Giám đốc



Bùi Văn Thành